

Cần Thơ ngày 23 tháng 3 năm 2017

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC HƯỞNG ƯU TIÊN
TRONG KỲ THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2017 – ĐỢT 1**

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông báo số 2242 về việc Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2017 đợt 1 ban hành ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Bảng phân chia Khu vực tuyển sinh các tỉnh trên cả nước năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh;

Hội đồng Tuyển sinh trình độ tiến sĩ và thạc sĩ năm 2017 đợt 1 Trường Đại học Cần Thơ đã xét duyệt danh sách 23 thí sinh được hưởng ưu tiên trong kỳ thi Tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2017 đợt 1 của Trường như sau:

TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Lý do ưu tiên
1	Trần Văn Đóm	Nam	27/07/1981	Sóc Trăng	Chăn nuôi	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
2	Mai Thị Mỹ Xuyên	Nữ	15/07/1986	Hậu Giang	Công nghệ sinh học	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
3	Lê Thị Lượm	Nữ	14/11/1984	Bến Tre	Hóa lý thuyết và hóa lý	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
4	Lê Huy Nghĩa	Nam	01/12/1988	Sóc Trăng	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
5	Dư Thúy Diễm	Nữ	20/6/1985	An Giang	LL và PPDH BM tiếng Anh	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
6	Đặng Thi Tú Quyên	Nữ	16/01/1981	Sóc Trăng	LL và PPDH BM tiếng Anh	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.

7	Nguyễn Mũi Sên	Nữ	03/5/1986	Bạc Liêu	LL và PPDH BM tiếng Anh	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
8	Dương Công Triệu	Nam	09/11/1974	Kiên Giang	LL và PPDH BM tiếng Anh	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
9	Trần Thị Tuyên	Nữ	04/7/1991	An Giang	LL và PPDH BM tiếng Anh	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
10	Nguyễn Hiếu Tròn	Nam	10/4/1986	Kiên Giang	LL và PPDH BM Toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
11	Tô Văn Tâm	Nam	1979	Hậu Giang	LL và PPDH BM Toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
12	Liêu Ngọc Châu	Nữ	27/7/1986	Sóc Trăng	LL và PPDH BM Văn và tiếng Việt	Dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
13	Huỳnh Vũ Kha	Nam	20/12/1987	Hậu Giang	LL và PPDH BM Văn và tiếng Việt	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
14	Phạm Minh Trung	Nam	03/12/1978	Sóc Trăng	LL và PPDH BM Văn và tiếng Việt	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
15	Nguyễn Thị Na	Nữ	10/9/1989	Bến Tre	Luật kinh tế	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
16	Trần Văn Trung	Nam	1987	Sóc Trăng	Luật kinh tế	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
17	Trịnh Minh Thiên	Nam	16/8/1978	Cà Mau	Nuôi trồng thủy sản	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.

18	Huỳnh Anh Võ	Nam	12/11/1981	Sóc Trăng	Quản lý đất đai	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
19	Nguyễn Vương Huỳnh Anh	Nữ	31/12/1992	Vĩnh Long	Quản trị kinh doanh	Dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
20	Quách Thị Trúc Ly	Nữ	18/01/1988	Sóc Trăng	Sinh thái học	Dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
21	Huỳnh Thế Phương	Nam	07/02/1985	Sóc Trăng	Sinh thái học	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
22	Lê Hoàng Nhân	Nam	20/12/1980	Sóc Trăng	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
23	Nguyễn Đỗ Bích Tuyên	Nữ	02/02/1981	Long An	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.

Danh sách có 23 người.

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản và cộng mười điểm (thang điểm 100) cho môn Ngoại ngữ.

P. CHỦ TỊCH 





Nguyễn Thanh Phương